TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hoan;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Chiếm; Ông Lê Văn Nguyên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều G: Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 30 tháng 08 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/HSST-QĐ, ngày 12/ 09/ 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1978.

Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh S. Nơi cư trú: Đường B, phường M, thành phố H, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề ngH: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn X (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949.

Có vợ là chị Đoàn Thị T, sinh năm 1987 và có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*** Người có quyền lợi liên quan: Chị Đoàn Thị T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Đường B, phường M, thành phố H, tỉnh HY; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/4/2017 Mai Văn G ở số 4 đường LV, phường AT, thành phố H, tỉnh HY rủ Nguyễn Văn L ở số 83 đường NT, phường L, thành phố H, tỉnh HY đi mua hêrôin về sử dụng, L đồng ý và nói ra nhà Nguyễn Văn H ở Đường B, phường M, thành phố H, tỉnh HY. L lấy điện thoại gọi cho H theo số 0913943788 nói để cho bốn trăm (tức bốn gói hêrôin), H đồng ý hẹn lên trên đê cửa khẩu, phường

M, thành phố H, tỉnh HY, L và G đến chỗ hẹn khoảng 15 phút thì H đi ra. Gặp H, L bảo để cho em hai trăm rồi đưa cho H 200.000đ, ngay lúc đó G đứng cạnh cũng nói "để cho em hai cái" (tức hai gói hêrôin) rồi đưa cho H 100.000đ và 01 chiếc điện thoại Nokia và nói "em chỉ có một trăm nghìn, em đặt tạm chiếc điện thoại này cho anh đến chiều có tiền em chuộc lại", H đồng ý rồi đưa cho L và G mỗi người 02 gói hêrôin. Mua hêrôin xong, L và G đến đoạn đê vắng thuộc thôn X, phường LS, thành phố H bỏ gói hêrôin vừa mua của H ra sử dụng bằng hình thức hít, G sử dụng hết số hêrôin vừa mua của H còn L sử dụng 01 gói, gói còn lại đút túi quần thì bị Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang đưa về trụ sở UBND phường LS, thành phố H làm việc. Quá trình kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải L đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong ghi số I; Nguyễn Văn L tự giao nộp 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa được niêm phong ghi số II và 01 bật lửa màu hồng; Mai Văn G tự giao nộp 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa được niêm phong ghi số III và 01 bật lửa màu hồng.

Ngày 20/4/2017, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, đã phát hiện thu giữ các vật chứng sau:

- Thu tại túi áo H đang mặc 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu HTC, có số IMEI1 354379080304421 và số IMEI2 354379080376429, trên khay sim 1 có gắn một thẻ sim Vinaphone có 04 dãy số 89840, 20001, 05874, 73554; trên khay sim 2 có gắn một thẻ sim mobifon có 04 dãy số 8401, 1604, 2420, 1417 và số tiền 40.000đ.

- Trên mặt bàn máy vi tính ở phòng ngủ nhà H:

+ 01 cân tiểu ly màu nâu kích thước khoảng 4x8cm.

+ 01 điện thoại di động màu đen trắng nhãn hiệu Q.mobile có IMEI 358664550054432.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia có model RM-980 màu đen có số IMEI 352361063124234.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có model 105 có số IMEI 353677/07/179457/0.

+ 01 lọ nhựa kèm coóng thủy tinh .

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng thu tại ngăn kéo bàn máy vi tính kê tại hóc phòng ngủ nhà H được niêm phong ghi số IV.

- 01 gói giấy màu vàng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng thu trong chiếc rổ nhựa màu xanh trên mặt máy lọc nước kê ở trước của nhà H được niêm phong ghi số V.

- 07 gói giấy bạc màu trắng bên trong các gói đều có chứa các cục chất bột màu trắng thu trong lọ nhựa đặt trên góc mái nhà bếp nhà H được niêm phong ghi số VI.

- 01 lọ nhựa kèm coóng thủy tinh thu trên giường kê trong bếp nhà H.

Tại bản kết luận giám định số 139/PC54 ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong ghi số I, IV, V và VI là hêrôin, có trọng lượng lần lượt là 0,019 gam, 0,029 gam, 0,851 gam, 0,160 gam.

- Trong niêm phong ghi số II, III có tìm thấy trên tờ giấy bạc đã cháy dấu vết của hêrôin.

Quá trình điều tra, L và G còn khai nhận đã mua hêrôin của H vài lần nhưng không nhớ cụ thể và Nguyễn Văn H thừa nhận đã bán hêrôin cho nhiều người nhưng không nhớ cụ thể.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ, Nguyễn Văn H khai là của Đào Huy B ở phòng X, chung cư TS, phường HN, thành phố H đưa cho H để bán, sau đó H đưa lại tiền cho B. Qua xác minh tại phòng X, chung cư TS, phường HN, thành phố H không có ai tên là Đào Huy B, ở phòng X, chung cư TS, phường HN, thành phố H hiện bà Phan Thị T là cán bộ phòng đăng ký đất đai thành phố H đang ở và là chủ sở hữu.

Đỗi với 04 chiếc điện thoại di động thu giữ, trong đó chiếc điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu HTC là của H dùng để liên lạc với người thân và bán ma túy; 01 chiếc điện thoại Nokia là của G và 02 chiếc điện thoại còn lại đã bị hỏng là của vợ H là Đoàn Thị T sinh năm 1987 ở Đường B, phường M, thành phố H, tỉnh HY; Đối với 01 cân tiểu ly và 02 lọ nhựa kèm them coóng thủy tinh là của H để sử dụng ma túy; Còn số tiền 40.000đ là của H không liên quan đến hành vi phạm tội của H.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép hêrôin của Mai Văn G và Nguyễn Văn L chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an tỉnh Hưng Yên đã quyết định xử phạt hành chính.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 67/QĐ-VKS-P1 ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn H về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn H chỉ thừa nhận bán ma túy cho anh Nguyễn Văn L một lần vào buổi sáng ngày 20/04/2017, ngoài ra không bán ma túy cho ai khác. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo và bán cho L là của anh B đưa cho bị cáo.

Chị Đoàn Thị T là vợ bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn để xử bị cáo mức án thấp nhất và cho chị xin lại chiếc điện thoại di động màu đen trắng nhãn hiệu Q.mobile và điện thoại nhãn hiệu Nokia có model RM-980 màu đen.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H như nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề

nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 33; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xử đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi lời khai và cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy một lần cho một mình anh Nguyễn Văn L vào buổi sáng ngày 20/4/2017. Nhưng căn cứ vào các chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập như: Biên bản vụ việc (bút lục 03-04); Biên bản về việc bắt và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H (bút lục 10,12 -13); vật chứng là số Hêrôin đã thu được của L, các mảnh giấy bạc có dấu vết của Hêrôin thu của L, G và Hêrôin thu tại nơi ở của H; kết quả giám định (bút lục 18-19); lời khai người làm chứng anh G, anh L là những người trực tiếp mua Hêrôin của H (bút lục 64; 65 – 68; 69). Bản tự khai (bút lục 42; 43), lời khai của bị cáo thừa nhận bán ma túy cho Nguyễn Văn L và Mai Văn G vào sáng ngày 20/ 04/ 2017 và trước đó đã nhiều lần bán ma túy cho anh L (bút lục 49-50; 55-56). Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/4/2017, tại khu vực trên đê cửa khẩu, phường M, thành phố H, Nguyễn Văn H đã có hành vi bán trái phép cho Mai Văn G và Nguyễn Văn L mỗi người 02 gói Hêrôin giá 100.000đ/01 gói. H thu được số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cũ của G đặt cho H để lấy Hêrôin. Tổng số Hêrôin thu giữ được của anh L và H 1,059 gram.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bán ma túy cho các người khác là trái phép và sẽ bị xử lý nhưng vì siêu lợi nhuận từ việc mua bán ma túy mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bán Hêrôin cho anh L và anh G, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là "*Phạm tội nhiều*

lần". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Văn H về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:...

b) Phạm tội nhiều lần;...

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện. Bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy của việc sử dụng trái phép chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội là rất nặng nề. Mặt khác từ ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Nhưng do đua đòi ăn chơi, lối sống buông thả, dẫn đến mắc nghiện và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Xét về nhân thân, năm 2009 bị cáo đã từng bị kết án 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chịu hoàn lương, tu trí làm ăn, mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật; mức hình phạt của bản án trước chưa đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo loanh quanh không nhận tội. Nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với một phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu HTC thu giữ của bị cáo H là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc, mua bán ma túy với L, G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105, anh G cầm cho bị cáo để mua ma túy, nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 40.000đ thu giữ của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại bị cáo.

- 01 cân tiểu ly màu nâu, 02 lọ nhựa kèm coong thủy tinh, 02 bật lửa màu hồng là công cụ liên quan đến việc phạm tội không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu di động màu trắng nhãn hiệu Qmobile và 01 điện thoại di động nokia model RM980 thu giữ tại nhà bị cáo đã cũ, là của chị Đoàn Thị T vợ bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị T.

- Đối với số tiền 300.000đ do bị cáo bán ma túy cho anh L và anh G sẽ truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 20/4/2017.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; 01 cân tiểu ly màu nâu, 02 lọ nhựa kèm coong thủy tinh, 02 bật lửa màu hồng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu HTC (kèm sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 105.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng)*.

- Trả lại cho chị Đoàn Thị T (sinh năm 1987; ở Đường B, phường M, thành phố H, tỉnh HY) 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Qmobile và 01 điện thoại di động nokia model RM980.

(Chủng loại, số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-KSĐT-P1 ngày 30/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án về khoản tiền truy thu thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo H; Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Cơ quan HSNV- Công an tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoan